

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1994, tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1970; tiền án: 02 lần, ngày 19/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” ; ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 25/01/2018 chấp hành xong chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân xấu; (bị cáo bị bắt ngày 15/6/2021); (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Trung tâm Công nghệ thông tin (VNPT Trà Vinh).

Địa chỉ: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Q, chức vụ: Giám đốc Trung tâm. Nơi cư trú: Số 365B/10 khóm V, phường X, thành phố T, tỉnh T (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng L đi bộ từ nhà nghỉ H thuộc khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T qua các tuyến đường trong nội ô thành phố T tìm kiếm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/6/2021, bị cáo phát hiện Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Trà Vinh tọa lạc tại khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T không có người bảo vệ nên bị cáo leo lên lam cửa sổ lầu 1, (do cửa sổ không có khóa) rồi đột nhập vào bên trong lục tìm tài sản để lấy trộm gồm: 01 (một) máy tính Laptop, nhãn hiệu Lenovo, màu đen, màn hình 15.4 inch; 01 (một) máy tính Laptop, nhãn hiệu Dell, màu đen, màn hình 15.6 inch; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 5.1 Plus, màu đen và hai dây sạc máy tính. Sau đó bị cáo lấy (hai) máy tính laptop và dây sạc bỏ vào trong ba lô (để gần đó) còn điện thoại di động bị cáo lấy bỏ vào trong túi quần. Khi quay ra thì bị cáo phát hiện 01 (một) kết sắt để gần đó nên bị cáo lấy cây dao (loại dao Thái Lan) và cây kéo (để gần đó) cạy phá để mở cửa kết sắt nhưng không được nên bị cáo bỏ đi ra ngoài bằng đường đã đột nhập. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đến khu đất trống cấp đường 19/5 thuộc khóm A, phường D, thành phố T bán hai máy tính laptop cho một thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ với giá 1.500.000 đồng. Riêng điện thoại di động bị cáo L giữ lại để sử dụng, được số tiền trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/BKLDGTS, ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận: 01 (một) máy tính laptop nhãn hiệu Lenovo, màu đen, màn hình 15.6 inch có giá 5.500.000 đồng; 01 (một) máy tính laptop nhãn hiệu Dell, màu đen màn hình 15.6 inch có giá 7.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5.1 Plus, màu đen có giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với thanh niên không rõ tên và địa chỉ đã mua hai máy tính laptop, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 5.1 Plus, màu đen, trả lại cho chủ sở hữu xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của hai máy tính trên còn hai dây sạc máy tính, cái ba lô do có giá trị không lớn bị hại không có yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-HS ngày 21/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và

nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đồng thời đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng L đã khai nhận: Vào khoảng 00 giờ ngày 11/6/2021 bị cáo leo lên lam cửa sổ lầu 1 Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Trà Vinh tọa lạc tại khóm Z, phường X, thành phố T lấy trộm: 01 máy tính Laptop, nhãn hiệu Lenovo màu đen, màn hình 15.4 inch trị giá 5.500.000đ; 01 máy tính Laptop, nhãn hiệu Dell màu đen, màn hình 15.6 inch trị giá 7.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5.1 Plus màu đen và 02 dây sạc máy tính trị giá 1.000.000đ. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo đem bán 02 máy tính Laptop được 1.500.000đ lấy tiền tiêu xài. Riêng điện thoại di động bị cáo cất giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Hoàng L có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, do đua đòi lối sống vật chất,

bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm. Hành động của bị cáo không chỉ là tái phạm nguy hiểm mà còn thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, khước từ sự giáo dục, giúp đỡ của Nhà nước, tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hữu Q, là đại diện Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Trà Vinh vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) giá trị 02 máy tính laptop mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo phải chấp hành 03 năm tù của Bản án số: 18/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh T. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L bồi thường cho bị hại Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh T, do anh Nguyễn Hữu Q làm đại diện số tiền 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ